TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2023 *v/v "Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Ky

Bà Thái Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐHPT - HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Võ Thị L**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Tuy Phong, Bình Thuận. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn V**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Tuy Phong, Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn V, sinh năm 2000; thường trú tại Thôn M, xã N,

huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyên sống chung với nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 47, ngày 12/11/2021. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xung đột từ những điều nhỏ nhặt,vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng cũng có cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn lại được; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Hiện nay ông Vinh đang làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh còn địa chỉ cụ thể thì bà không có rõ.

Khi nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, bà có liên hệ với ông Nguyễn V về việc ly hôn tại Tòa án nhưng ông Vinh cố tình lẫn tranh, không chịu đến Toà án để cùng bà giải quyết vụ kiện ly hôn.

Nay cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, níu kéo cũng không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn V chứ bà không đồng ý trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B, sinh ngày 05/8/2021. Hiện nay con đang ở cùng bà nên bà xin tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đên khi trưởng thành; theo đơn khởi kiện thì bà có yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành nhưng do ông Vinh không hợp tác với Toà án nên bà xin thay đổi yêu cầu là không cần ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: bà Linh khai, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Đối với bị đơn ông Nguyễn V: Theo biên bản xác minh tại Ban tư pháp xã N, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn V có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã N, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Nguyễn V theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Vinh vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm B đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn V không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Võ Thị L ly hôn với ông Nguyễn V.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B, sinh ngày 05/8/2021. Giao con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B cho bà Võ Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà Linh không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn V, do đó đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn V có nơi cư trú tại Thôn M, xã N, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Võ Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Nguyễn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông Vinh theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Võ Thị L và ông Nguyễn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 47, ngày 12/11/2021 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Linh trình bày, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xung đột từ những điều nhỏ nhặt,vợ chồng thường xuyên cải nhau, vợ chồng cũng có cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn lại được; vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Nguyễn V không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Vinh không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Linh. Quá trình xác minh tại địa phương đều xác định bà Linh và ông Vinh đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay không còn ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Linh và ông Vinh đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm B quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L.

[3] Về con chung: Ông, bà có có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B, sinh ngày 05/8/2021, hiện nay cháu B đang ở với bà Linh. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu B nên Hội đồng xét xử sẽ giao con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B cho bà Linh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà Linh không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Võ Thị L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L đối với ông Nguyễn V. Bà Võ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn V.

Về con chung: Ông, bà có có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B, sinh ngày 05/8/2021. Giao con chung tên Nguyễn Sỹ Thiên B cho bà Võ Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà Linh không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/Về án phí: Bà Võ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Linh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0017004 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Linh đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/8/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Tấn Sinh

Nơi nhận:
- *VKSND (tỉnh+huyện);*
- *Tòa án tỉnh*;
- *Các đương sự*;
- *THA huyện*;
- *UBND xã N;*
- *Lưu HS.*